

Số: 205/KHGD-TH-THCSTT

Điện Biên Phủ, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG (CẤP THCS)

Năm học 2025-2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Văn bản số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục- Đào tạo về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra;

Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Văn bản số 379/UBND-VHGD, ngày 15/8/2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường Điện Biên Phủ;

Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Nghị quyết Đảng bộ phường Điện Biên Phủ lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Chi bộ trường TH-THCS Thanh Trường lần thứ III nhiệm kỳ 2025-2027; Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2025;

Căn cứ thực tế năm học 2024-2025 của trường.

II. Đặc điểm, điều kiện thực hiện chương trình năm học

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

1.1. Thời cơ

Trường TH-THCS Thanh Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Điện Biên Phủ, sự giúp đỡ tạo điều kiện của các ban, ngành chức năng của tỉnh, phường; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân phường Điện Biên Phủ, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quần chúng, sự đồng tình ủng hộ của các cơ quan, đơn vị và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, phường Điện Biên Phủ đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; các nguồn lực tiếp tục được khai thác và phát huy giá trị; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của phường có những bước phát triển vững chắc. Các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học luôn được quan tâm. Các Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, hoạt động xã hội đã và đang được thực hiện có hiệu quả. Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp tục được thực hiện tạo thuận lợi trong huy động và duy trì số lượng học sinh.

1.2. Thách thức

- Phường Điện Biên Phủ đang phát triển mạnh về kinh tế bên cạnh những tác động tích cực, những mặt tiêu cực cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn phường.

- Là năm học đầu tiên thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp nên sẽ có những sự chưa ổn định ban đầu trong các khâu quản lý, điều hành.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh còn ỷ lại, trông chờ vào các chế độ chính sách hỗ trợ của nhà nước và các tổ chức xã hội nên còn nặng về tư tưởng bao cấp.

- Giáo dục ngày càng phát triển, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, góp phần nâng cao vị thế của nhà trường.

- Kinh tế địa phương có sự phát triển nhưng chưa đồng đều, thu nhập của một số người dân trong vùng còn thấp. Vẫn còn nhiều gia đình học sinh đời sống kinh tế

còn gặp nhiều khó khăn, chưa có điều kiện quan tâm trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

2. Đặc điểm của nhà trường

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống nhà trường

Trường TH-THCS Thanh Trường có bề dày truyền thống với hơn 20 năm xây dựng và phát triển. Tháng 7 năm 2020, nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào tháng 5 năm 2025.

Trong những năm học vừa qua, mặc dù có nhiều biến động do ảnh hưởng của dự án tái định cư cảng hàng không, song sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của trường TH-THCS Thanh Trường luôn phát triển toàn diện, vững chắc. Tỷ lệ huy động trẻ đi học đúng độ tuổi (từ 11 đến 14 tuổi): 317/317 học sinh đạt 100%), trong đó tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình vào lớp 6: 94/94 học sinh đạt:100% (không tính phổ 4,5,6).

b) Nguồn lực

Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục đã đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho dạy và học. Toàn cấp có 25 phòng học kiên cố và 12 phòng bộ môn (03 phòng KHTN, 01 phòng công nghệ, 01 phòng Tin, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Lịch sử-Địa lý, 01 phòng GDCD, 02 phòng đa chức năng); có 09 phòng làm việc (01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 02 tổ chuyên môn; 01 phòng y tế, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán, 01 phòng bảo vệ, 01 văn phòng). Nhà trường có công trình nước đạt chuẩn; có 03 nhà vệ sinh đạt yêu cầu. Thiết bị đồ dùng dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo cho thư viện đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cơ bản cho các hoạt động trong nhà trường. Công tác xã hội hóa nhận được sự quan tâm của cộng đồng.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết cao, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ. Toàn cấp có 25 cán

bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Trong đó: Cán bộ quản lý: 02 đồng chí (01/02 đồng chí có trình độ thạc sỹ đạt tỉ lệ 50%; 01/02 đồng chí có trình độ đại học đạt tỉ lệ 50%); giáo viên 21 đồng chí (21/21 đồng chí có trình độ đại học đạt tỉ lệ 100%; Nhân viên: 03 đồng chí (03/03 đồng chí có trình độ đại học đạt tỉ lệ 100%) Giáo viên xếp loại chuyên môn giỏi đạt 100% trong đó: Giáo viên dạy giỏi cấp trường 13/21 đồng chí = 62%, Giáo viên dạy giỏi cấp phường 5/21 đồng chí = 24%, Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh 2/21 đồng chí = 9,5% (bảo lưu).

d) Học sinh

Tổng số học sinh 327 em/10 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt, nhiều học sinh có năng khiếu cá nhân.

2.2. Điểm yếu

a) Nguồn lực

Kinh phí hoạt động hàng năm là từ nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi trả lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên kinh phí tổ chức các các hoạt động giáo dục trải nghiệm để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 là rất hạn hẹp.

b) Đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý dạy chương trình giáo dục phổ thông mới còn bất cập về trình độ đào tạo.

Một số môn chỉ có 1 GV giảng dạy khó khăn trong việc trao đổi học hỏi kinh nghiệm.

c) Học sinh

Chất lượng giáo dục mũi nhọn ở một số môn đã tăng so với những năm học trước nhưng còn thấp so với tiềm năng của nhà trường. Nguyên nhân do động lực và nhu cầu học tập và sự chuyên cần của một số học sinh chưa cao; một số ít giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực vào các môn học phù hợp với đối tượng học sinh.

III. Mục tiêu giáo dục năm học của nhà trường

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025-2026, trường TH-THCS Thanh Trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025, căn cứ vào bối cảnh thực tiễn, nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch phường giao năm 2025; triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2025-2026 với

chủ đề “**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**” triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ khối 6 đến khối 9; triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại trường theo quy định, hướng dẫn.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, duy trì tốt các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý;

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Chú trọng công tác nâng chuẩn trình độ giáo viên và triển khai bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu dạy học của CT GDPT 2018; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế và tuyển dụng giáo viên.

7. Ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ việc dạy học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để không em nào vì điều kiện kinh tế mà không thể đến trường.

8. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Số lớp, số học sinh: Năm học 2025-2026: Trường biên chế 10 lớp với tổng số: 327 học sinh cụ thể:

STT	Lớp	Số HS	DT	Nữ	Nữ	Trái tuyến	GVCN	Số hộ nghèo	Số hộ cận nghèo	KT
1	6A1	33	7	16	4	13	Trần Thị Liên	0	0	0
2	6A2	29	15	13	9	10	Phạm Tấn Thành	0	0	0
3	6A3	29	16	13	7	8	Nguyễn Mạnh Hùng	0	0	0
4	7B1	39	13	28	11	18	Vũ Thị Minh Hải	0	0	1
5	7B2	39	22	12	9	8	Lò Thị Diễm	0	0	2
6	8C1	34	8	15	4	12	Hoàng Thị Ninh	0	0	0

7	8C2	29	18	15	9	11	Nguyễn Thị Hải Yến	0	0	0
8	8C3	28	15	18	11	3	Vũ Thị Phong Lan	0	0	0
9	9D1	33	12	24	8	10	Nguyễn Xuân Hoàn	0	0	0
10	9D2	34	17	13	5	5	Đào Thị Thanh	0	0	2
Tổng	10	327	143	167	77	98		0	0	5

Tỷ lệ huy động trẻ đi học đúng độ tuổi (từ 11 đến 14 tuổi): 317/317 học sinh đạt 100%, trong đó tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình vào lớp 6: 94/94 học sinh đạt: 100% (không tính phổ 4,5,6).

2.2. Chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu: 327 HS- 10 lớp (CTGD 2018)

Tổng số	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	CCG	Tốt	Khá	Đạt	CCG
327	315 = 96,3%	12 = 3,6%	0 = 0%	0 = 0%	103 = 31,5%	126 = 38,5%	98 = 30%	0 = 0%

Khen thưởng

Lớp	HSXX	HSG	Đạt suất
6,7,8,9 (327)	19 = 5,8%	84 = 25,7%	70 = 21,4%

Lớp có thành tích trong HT và rèn luyện: 5 lớp

2.3. Các cuộc thi các cấp

HSG cấp tỉnh lớp 9: 12 giải (có 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba, 6 giải KK), cấp Phường lớp 9: 15 giải (có 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba, 6 giải KK), cấp trường lớp 9 15 giải (có 1 giải nhất, 3 giải nhì, 4 giải ba, 5 giải KK).

Thi Olympic 6,7,8 cấp trường: 30 giải (có 2 giải nhất, 7 giải nhì, 9 giải ba, 14 giải KK).

Thi KHKT cấp phường: 1 giải C, thi STTTNNĐ: 1 giải C

Tỉ lệ tốt nghiệp THCS: 67/67 = 100%

Thi đỗ vào các trường THPT 100% trong đó Thi đỗ LQĐ và LTV ít nhất 15% số HS lớp 9

2.4. Cuộc thi trên Internet:

Môn	Cấp	Giải vàng (Nhất)	Giải bạc (Nhì)	Giải đồng (Ba)	Giải KK
Toán, tiếng anh, KHTN qua mạng Internet (THCS)	Trường	5	7	10	25
	Phường	4	5	8	25
	Tỉnh	3	4	6	12
	Quốc gia	0	0	1	3

2.5. Chất lượng đội ngũ

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CTGDPT, khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Báo cáo, tham mưu Sở GDĐT, UBND cấp phường thực hiện phương án điều động, tăng cường giáo viên để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; đồng thời xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại nhà trường, tham gia tích cực sinh hoạt theo tổ/nhóm/cụm chuyên môn (cụm trường) thiết thực, hiệu quả; theo hướng dẫn của Sở GDĐT (Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026; Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026. Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cốt cán chuyên môn tại đơn vị trong SHCM, trong tập huấn, bồi dưỡng.

c) Chỉ tiêu cụ thể

- Duy trì 100% Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; Tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp 100%.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng 100% được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% giáo viên được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 4đ/c = 20% ; 100% Đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 4đ/c = 20%.

Kế hoạch sinh hoạt chuyên đề cấp trường

T T	Môn học	Lớp	Tên bài	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Lịch sử	9	Bài 9 Chiến tranh lạnh	Nguyễn Thị Dung	Tháng 10/2025

2	Tiếng Anh	6	Unit 9: Lesson 1: Getting started	Vũ Thị Hoàng Yến	Tháng 02/2026
3	Vật sống	8	Bài 32: Tiết 23: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người (tiết 2)	Vũ Thị Phong Lan	Tháng 10/2025
4	Toán	9	Bài 32. Tiết 49: Hình Cầu	Nguyễn Thị Hải Yến	Tháng 2/2026

- Chỉ tiêu đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên:

+ Xếp loại CNN Cán bộ quản lý: Tốt: 03/03 đạt tỉ lệ 100%.

+ Xếp loại Chuẩn NN giáo viên (theo Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018) 100% giáo viên xếp loại khá trở lên trong đó: Tốt: 15/21 = 71,4 %, Khá: 6/21 = 28,6%

2.6. Cơ sở vật chất

Có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của đơn vị, địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương. Nhà trường làm tốt công tác đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2.7. Công tác phổ cập giáo dục

Tích cực tham mưu với UBND Phường triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ

PCGD-XMC theo đúng hướng dẫn tại văn bản số 1584/KH-UBND ngày 17/6/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; số 901/KH-UBND ngày 04/3/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của BCT về công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong GDPT, trên địa bàn tỉnh. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sỹ số học sinh, giảm học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

Thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC đúng thời gian quy định. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo; thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra kết quả PCGD-XMC; lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

- Duy trì và nâng cao các các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ III. Làm tốt công tác huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp và phân luồng học sinh sau THCS.

- Duy trì và nâng cao các các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ III. Làm tốt công tác huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp và phân luồng học sinh sau THCS.

- Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi học THCS đạt 100%; Tỷ lệ huy động trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 100%

2.8. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục và thẩm định trường chuẩn quốc gia

Tự rà soát, đánh giá các tiêu chí theo hướng dẫn tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm duy trì và đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ II, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ III.

2.9. Thi đua khen thưởng

Tập thể:

- Tập thể nhà trường: đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.
- Tập thể nhà trường: Đề nghị UBND phường tặng giấy khen

Cá nhân:

- Cá nhân CSTĐ: 7/26 đạt tỉ lệ 26,9%, 5/26=19,2% cá nhân đề nghị UBND phường tặng giấy khen; 01 cá nhân đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen; Cá nhân

LĐTT: 26/26 đạt tỉ lệ 100%.

IV. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

Thực hiện theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Cụ thể:

<i>Các hoạt động giáo dục</i>		<i>Thời gian thực hiện</i>
<i>Ngày tựu trường</i>		22/8/2025 (khối 9), 29/8/2025(khối 6,7,8)
<i>Ngày khai giảng</i>		05/9/2025
<i>Học kì 1(19 tuần)</i>	<i>Ngày bắt đầu</i>	08/9/2025
	<i>Ngày kết thúc</i>	16/1/2026
<i>Học kì II 9 (18 tuần)</i>	<i>Ngày bắt đầu</i>	19/01/2026
	<i>Ngày kết thúc</i>	20/5/2026
<i>Ngày kết thúc năm học</i>		31/5/2026

- Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

- Xét công nhận TNTHCS trước ngày 15/6/2026: Dự kiến 16-17/05/2026

+ Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2026-2027: trước 31/07/2026.

- Nghỉ tết nguyên đán: Theo kế hoạch

* Thời gian biểu hằng ngày:

<i>Tiết</i>	<i>Thời gian ra, vào lớp</i>	
	<i>Mùa hè</i>	<i>Mùa đông</i>
<i>Buổi sáng</i>		
<i>Tiết 1</i>	7h15- 8h00	7h15- 8h00
<i>Tiết 2</i>	8h5- 8h50	8h5- 8h50
<i>Tiết 3</i>	9h00- 9h45	9h00- 9h45
<i>Tiết 4</i>	9h50- 10h35	9h50- 10h35
<i>Tiết 5</i>	10h40-11h25	10h40-11h25
<i>Buổi chiều</i>		
<i>Tiết 1</i>	14h – 14h45	
<i>Tiết 2</i>	14h50- 15h35	
<i>Tiết 3</i>	15h40 – 4h25	

Thời gian học 2 buổi/ngày

STT	Buổi	Thứ				
		2	3	4	5	6
1	Sáng	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1
2	Chiều	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 1	Buổi 2	Buổi 2

Buổi sáng từ 4 đến 5 tiết, buổi chiều từ 2 đến 3 tiết. Tổng số tiết trong ngày không quá 7 tiết.

2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục- Đào tạo.

Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học

TT	Môn	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		T S	HKI	HKII	TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	-LL: 72	-LL: 68	140	-LL: 72	-LL: 68	140	LL: 72	-LL: 68	140	-LL:72	-LL: 68
2	Toán	140	-LL:67 - TH:5	- LL: 63 - TH: 5	140	-LL:67 - TH:5	- LL: 63 - TH: 5	140	- LL: 66 - TH: 06	- LL: 64 - TH: 04	140	- LL: 70 - TH: 2	- LL: 60 - TH: 8
3	NN	105	-LL: 54	-LL:51	105	-LL: 54	-LL:51	105	-LL: 54	-LL:51	105	-LL: 54	-LL:51
4	GDC D	35	-LL:16 - TN:2	- LL:15 - TN: 2	35	- LL:16 - TN: 2	- LL:15 - TN: 2	35	- LL:16 - TN: 2	- LL:15 - TN: 2	35	- LL:16 - TN: 2	- LL:16 - TN: 1
5	Lịch sử & Địa lí	105	-LL: 53	-LL: 52	105	-LL: 53	-LL: 52	105	-LL: 52	-LL: 52	105	-LL: 53	-LL: 52
6	KHT N	140	-LL: 66 -TH: 6	-LL: 60 -TH:8	140	-LL: 72	LL:58 TH: 10	140	-LL:70 TH: 2	-LL: 64 TH:4	140	-LL: 72	-LL: 68
7	Công nghệ	35	-LL:16 - TH:2	LL: 14 TH: 3	35	-LL: 18 - TH: 0	-LL: 14 - TH: 3	52	-LL: 35 - TH: 0	-LL: 17 - TH: 0	52	- LL: 35	-LL: 17
8	Tin học	35	-LL:18 TH:0	LL: 15 TH: 2	35	- LL: 18 - TH: 0	- LL: 15 - TH: 2	35	- LL: 18 - TH: 0	- LL: 15 - TH: 2	35	- LL: 18	- LL: 17
9	GDT C	70	- LL: 2 TH:34	- LL: 2 TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32
10	Âm nhạc	35	-LL:18	LL: 17	35	-LL: 18	-LL: 17	35	-LL: 18	-LL: 17	35	- LL: 18	- LL: 17
11	Mĩ thuật	35	-LL:18	-LL:17	35	-LL:18	-LL:17	35	-LL:18	-LL:17	35	-LL:18	-LL:17
13	GD ĐP	35	-LL:18	-LL:17	35	- LL: 18	- LL: 17	35	- LL: 18	- LL: 17	35	- LL: 18	- LL: 17
14	HĐT NHN (Chủ	35	-LL:18	-LL:17	35	- LL: 18	- LL: 17	35	- LL: 18	- LL: 17	35	- LL: 18	- LL: 17

	đề)												
Hoạt động GD bắt buộc													
1	HĐTN	70	PHKQVD: 18 HĐĐH: 18	PHKQVD: 17 HĐĐH: 17	70	PHKQV D:18 HĐĐH: 18	PHKQV D:17 HĐĐH: 17	70	PHKQVD:1 8 HĐĐH: 18	PHKQ VD:17 HĐĐ H: 17	70	PHKQV D:18 HĐĐH: 18	PHKQVD :17 HĐĐH: 17
Chương trình tăng cường mở rộng													
1	BD HSG	42		42	42		42	42		42	60	60	
2	PĐ HSY	216	108	108	216	108	108	216	108	108	216	108	108
Tổng số tiết học/năm học		1015	521	494	1015	521	494	1032	538	494	1032	538	494
Số tiết học trung bình/tuần		36,4	35	38	36,4	35	38	36,9	35,8	38	37,4	39,2	35,4

b. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình hoạt động giáo dục bắt buộc:

Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời lượng là 105 tiết/năm thông qua 4 loại hình chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ. Hoạt động này có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, CBQL nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. HĐTN, HN cho HS được tổ chức phong phú, đa dạng sẽ là môi trường, điều kiện thuận lợi giúp HS phát triển nhân cách một cách tốt nhất.

Phân công thực hiện nội dung sinh hoạt dưới cờ như sau:

Khối	Nội dung	Người thực hiện
Khối 6	Hoạt động định hướng (Thực hiện vào tiết 1 thứ hai)	GVCN
	Hoạt động theo chủ đề (thực hiện tiết theo TKB)	GVCN
	Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng (Thực hiện vào tiết 5 ngày thứ bảy)	GVCN
Khối 7	Hoạt động định hướng (Thực hiện vào tiết 1 thứ hai)	GVCN
	Hoạt động theo chủ đề (thực hiện tiết theo TKB)	GVCN
	Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng (Thực hiện vào tiết 5 ngày thứ bảy)	GVCN
Khối 8	Hoạt động định hướng (Thực hiện vào tiết 1 thứ hai)	GVCN
	Hoạt động theo chủ đề (thực hiện tiết theo TKB)	GVCN

	TKB)	
	Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng (Thực hiện vào tiết 5 ngày thứ bảy)	GVCN
Khối 9	Hoạt động định hướng (Thực hiện vào tiết 1 thứ hai)	GVCN
	Hoạt động theo chủ đề (thực hiện tiết theo TKB)	GVCN
	Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng (Thực hiện vào tiết 5 ngày thứ bảy)	GVCN

Nội dung chào cờ, hát quốc ca sẽ thực hiện vào 10 phút đầu giờ thứ 2 hàng tuần, nội dung khác sẽ được thực hiện linh hoạt căn cứ vào từng tháng khi có nội dung cần hoạt động.

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động TN-HN lớp 6

Tổng số tiết (105 tiết)	Hoạt động định hướng (35 tiết)	Phản hồi kết quả vận dụng (35 tiết)	HD giáo dục theo chủ đề (35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 26 tiết)	10	8	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 16 tiết)	5	6	5
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	6	7	8

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động TN-HN lớp 7

Tổng số tiết (105 tiết)	Hoạt động định hướng (35 tiết)	Phản hồi kết quả vận dụng (35 tiết)	HD giáo dục theo chủ đề (35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 26 tiết)	10	8	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 16 tiết)	5	6	5
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	6	7	8

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động TN-HN lớp 8

Tổng số tiết (105 tiết)	Hoạt động định hướng	Phản hồi kết quả	HD giáo dục theo chủ đề
--------------------------------	-----------------------------	-------------------------	--------------------------------

	hướng (35 tiết)	vận dụng (35 tiết)	(35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân (40%- 42 tiết)	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội (25% - 27 tiết)	9	9	9
Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%- 15 tiết)	5	5	5
Hoạt động hướng nghiệp (20% - 21 tiết)	7	7	7

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động TN-HN lớp 9

Tổng số tiết (105 tiết)	Hoạt động định hướng (35 tiết)	Phản hồi kết quả vận dụng (35 tiết)	HD giáo dục theo chủ đề (35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân (40%- 42 tiết)	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội (25% - 27 tiết)	9	9	9
Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%- 15 tiết)	5	5	5
Hoạt động hướng nghiệp (20% - 21 tiết)	7	7	7

***) Các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề**

- Khối lớp: 6

ST T	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm, tuần	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	CĐ2: Khám phá bản thân (HĐCĐ: Giá trị của bản thân em)	- Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. – Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.	3	tuần 7 (tuần 4 tháng 10/2024)	Sân trường	GVC N, Tổng phụ trách đội	BGH, GV B M	Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu đảm bảo
2	CĐ3: Trách nhiệm với bản thân.	- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.	3	tuần 9 (tuần 2 tháng 11/2024)	Sân trườ ng	Tổng phụ trách đội:	BGH, GV B M	Thời tiết đảm bảo

	(HĐCD: Tự chăm sóc bản thân)	- Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.				GVC N		
3	CD4: Rèn luyện bản thân (HĐCD: Giao tiếp phù hợp)	Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người. - Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.	4	Tuần 14 (Tuần 2 tháng 12/2024)	Sân trườ ng, lớp học	Tổng phụ trách	BGH, GV dạy	Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu đảm bảo
4	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường (HĐCD: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên)	- Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước – Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống. – Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham	3	Tuần 26 (Tuần 3 tháng 1/2025)	Sân trườ ng,l ớp học	Tổng phụ trách	BGH, GV dạy	Thời tiết đảm bảo

		gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.						
5	CD8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (HĐCD: Phát triển khám phá trải nghiệm nghề truyền thống ở nước ta)	- Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. - Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. - Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.	3	Tuần 29 tháng 3	Tron g lớp, sân trườn g	Tổng phụ trách	BGH, GV dạy	Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu đảm bảo
6	CD9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề (Hành trang vì ngày mai lập nghiệp)	- Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. – Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau	3	Tuần 34 tháng 5	Sân trườn g	Tổng phụ trách	BGH, GV dạy	Thời tiết đảm bảo

Khối lớp: 7

TT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	CD1: Em với nhà trường (HĐCD:T ự hào về truyền thống trường)	- Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. – Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực	2	Tuần 2 (tuần 1 tháng 9/2024	Sân trường	GVCN , Tổng PTD	BGH,	Thời tiết đảm bảo

	em)	hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. – Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.						
2	CD2: Khám phá bản thân (HĐCD: Điểm mạnh, điểm yếu của tôi)	- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. – Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.	3	Tuần 5 (tuần 3 tháng 10/2024)	Sân Trườn g	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
3	CD3: Trách nhiệm với bản thân (HĐCD: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm)	- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. – Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể.	2	Tuần 10 (tuần 2 tháng 11/2024)	Sân Trườn g, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
4	CD4: Rèn luyện bản thân (HĐCD: Rèn tính kiên trì chăm chỉ)	-Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. – Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó. – Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền.	3	Tuần 14 (tuần 3 tháng 12/2024)	Sân Trườn g, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
5	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường (HĐCD:	- Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.	3	Tuần 27 (tuần 3 tháng 2/2025)	Sân Trườn g, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

	Chiến dịch bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính)	– Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan. – Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau						
6	CD8: Khám phá thể giới nghề nghiệp (Nghề và đặc trưng của một số nghề hiện có ở địa phương	- Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. -Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương. – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương	3	Tuần 29 (tuần 2 tháng 4/2025)	Sân Trườn g, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
7	CD9: Hiểu bản thân Chọn đúng nghề (Em với	Nhận biết được 1 số đặc điểm của bản thân phù hợp hay chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống	4	Tuần 33 (tuần 2 tháng 5/2025)	Sân Trườn g, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

	nghề nghiệp tương lai)	Nhận biết về giá trị của các nghề truyền thống trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.						
--	------------------------	---	--	--	--	--	--	--

Khối lớp: 8

ST T	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	CĐ1: Em với nhà trường (HĐCĐ: Xây dựng truyền thống nhà trường; Xây dựng và giữ gìn tình bạn)	- Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. - Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. - Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.	3	Tuần 1 (tuần 1 tháng 9/2024)	Sân Trường	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
2	CĐ2: Khám phá bản thân (Tính cách và cảm xúc của tôi)	- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. - Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. - Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.	3	Tuần 5 (tuần 2 tháng 10/2024)	Sân Trường, lớp học	GV , Tổng PTĐ , GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

3	CD3: Trách nhiệm với bản thân (HĐCD: Sống có trách nhiệm)	Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra	3	Tuần 10 (tuần 2 tháng 11/2024)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
4	CD4: Rèn luyện bản thân (Tự chủ trên mạng xã hội)	- Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. – Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.	3	Tuần 14 (tuần 2 tháng 12/2024)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
5	CD6: Em với cộng đồng (Phát động “Hoạt động thiện nguyện” của lớp em; Lập và thực hiện kế hoạch thiện nguyện)	- Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.	3	Tuần 23 (tuần 1 tháng 1/2025)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
6	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường	-Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một	4	Tuần 27 (tuần 3 tháng 2/2025)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ	BGH,	Thời tiết đảm bảo

	(HĐCD: Truyền thông về biện pháp đề phòng giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương)	số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. -Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.				, GV dạy		
7	CD8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (HĐCD: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại và những tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại)	- Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.	3	Tuần 29 (tuần 2 tháng 5/2025)	Sân Trưởng, lớp học	GV , Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
8	CD9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề (HĐCD: Tìm hiểu các môn	Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. – Xây dựng được kế	4	Tuần 34 (tuần 4 tháng 4/2025)	Sân Trưởng, lớp học	GV , Tôn g PTĐ , GV	BGH,	Thời tiết đảm bảo

	học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp. Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp)	hoạch học tập hướng nghiệp.				dạy		
--	--	-----------------------------	--	--	--	-----	--	--

Khối lớp: 9

1	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
2	CĐ2: Khám phá bản thân (HĐCĐ: Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân)	-Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. – Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.	3	Tuần 4 (tuần 1 tháng 9/2024)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
3	CĐ3: Trách nhiệm với bản thân (HĐCĐ: Trách nhiệm với nhiệm vụ được giao)	-Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao. – Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống. – Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. – Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.	3	Tuần 9 (tuần 1 tháng 11/2024)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
4	CĐ4: Rèn luyện	-Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được	3	Tuần 14 (tuần	Sân Trường,	GV,	BGH,	Thời tiết

	bản thân (HĐCĐ: Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí)	giao. – Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống. – Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. – Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.		1 tháng 12/2024)	lớp học	Tổn g PTĐ , GV dạy		đảm bảo
5	CD7: Em với thiên nhiên và môi trường (HĐCĐ: Phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường)	-Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống. – Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	3	Tuần 27 (tuần 3 tháng 2/2025)	Sân Trưởng, lớp học	GV , Tổn g PTĐ , GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo
6	CD8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (Nghề em quan tâm)	- Kể tên được những nghề mà mình quan tâm. – Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm. – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có	3	Tuần 29 (tuần 3 tháng 4/2025)	Sân Trưởng, lớp học	GV , Tổn g PTĐ , GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

		của người làm những nghề mà mình quan tâm.						
7	CD9: Hiểu bản thân - chọn đúng nghề (HĐCD: “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp” dành cho HS cuối cấp THCS)	Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn. – Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.	3	tuần 33 (tuần 2 tháng 5/2025)	Sân Trường, lớp học	GV, Tổng PTĐ, GV dạy	BGH,	Thời tiết đảm bảo

3. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của khối/ lớp

3.1. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn, giáo viên theo khối lớp:

(Có phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 kèm theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020) đính kèm.

- Một số lưu ý:

1. Môn Lịch sử và Địa lí

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử, đồng thời có những chủ đề chung của cả 2 phân môn theo từng lớp. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì.

Đối với các chủ đề chung ở lớp 9 hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

Phương án thực hiện chương trình

Thời gian	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
TS tiết Lịch sử-Địa lý	105		105		105		105	
Phân môn	ĐL	LS	ĐL	LS	ĐL	LS	ĐL	LS
TS tiết /Năm	52	53	52	53	52	53	52	53
TS tiết/tuần Học kỳ 1	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5
TS tiết/tuần Học kỳ 2	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5

Tuần	LỊCH SỬ (Số tiết/tuần)	ĐỊA LÍ (Số tiết/tuần)	Điều chỉnh Số tiết/tuần
Lớp 6 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HK I	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	2	1	
Tuần 5-8	1	2	
Tuần 9-12	2	1	
Tuần 13-16	1	2	
Tuần 17	1	2	
Tuần 18	2	1	
HK II	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	2	1	
Tuần 23-26	1	2	
Tuần 27-30	2	1	
Tuần 31-34	1	2	
Tuần 35	2	1	
Lớp 7 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HK I	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	1	2	
Tuần 5-8	2	1	
Tuần 9-12	1	2	
Tuần 13-16	2	1	
Tuần 17	2	1	
Tuần 18	1	2	
HK II	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	1	2	
Tuần 23-26	2	1	
Tuần 27-30	1	2	
Tuần 31-34	2	1	
Tuần 35	2	1	
Lớp 8 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HK I	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	2	1	
Tuần 5-8	1	2	

Tuần 9-12	2	1	
Tuần 13-16	1	2	
Tuần 17	1	2	
Tuần 18	2	1	
HK II	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	2	1	
Tuần 23-26	1	2	
Tuần 27-30	2	1	
Tuần 31-34	1	2	
Tuần 35	2	1	
Lớp 9 (105 tiết: Lịch sử 53 tiết, địa lý 52 tiết)			
HKI	27 tiết	27 tiết	
Tuần 1-4	1	2	
Tuần 5-8	2	1	
Tuần 9-12	1	2	
Tuần 13-16	2	1	
Tuần 17	2	1	
Tuần 18	1	2	
HKII	26 tiết	25 tiết	
Tuần 19-22	1	2	
Tuần 23-26	2	1	
Tuần 27-30	1	2	
Tuần 31-34	2	1	
Tuần 35	2	1	

2. Môn Khoa học tự nhiên

Phương án thực hiện chương trình

Chương trình môn Khoa học tự nhiên: Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, các mạch nội dung trong môn KHTN 6,7,8,9 được bố trí dạy song song.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó. Phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra.

Cụ thể:

TUẦN	CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CHẤT (Số tiết/tuần)	NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI (Số tiết/tuần)	VẬT SỐNG (Số tiết/tuần)
-------------	---	--	-----------------------------------

Lớp 6 (Tổng 140 tiết: Chất và sự biến đổi chất 35 tiết; Năng lượng và sự biến đổi 52 tiết; Vật sống 53 tiết)			
HK I	18 tiết	27 tiết	27 tiết
Tuần 1-9	1	1	2
Tuần 10-18	1	2	1
HK II	17 tiết	25 tiết	26 tiết
Tuần 19-27	1	1	2
Tuần 28-35	1	2	1
Lớp 7 (Tổng 140 tiết: Chất và sự biến đổi chất 35 tiết; Năng lượng và sự biến đổi 52 tiết; Vật sống 53 tiết)			
HK I	18 tiết	18 tiết	36 tiết
Tuần 1-18	1	1	2
HK II	17 tiết	34 tiết	17 tiết
Tuần 19-25	1	2	1
Lớp 8 (Tổng 140 tiết: Chất và sự biến đổi chất 51 tiết; Năng lượng và sự biến đổi 44 tiết; Vật sống 45 tiết)			
HK I	26 tiết	18 tiết	28 tiết
Tuần 1-8	2	1	1
Tuần 9-18	1	1	2
HK II	25 tiết	26 tiết	17 tiết
Tuần 19-27	1	2	1
Tuần 28-35	2	1	1
Lớp 9 (Tổng 140 tiết: Chất và sự biến đổi chất 58 tiết; Năng lượng và sự biến đổi 47 tiết; Vật sống 35 tiết)			
HK I	28 tiết	26 tiết	18 tiết
Tuần 1	0	3	1
Tuần 2-7	1	2	1
Tuần 8-18	2	1	1
HK II	30 tiết	21 tiết	17 tiết
Tuần 19-31	2	1	1
Tuần 32-35	1	2	1

*** Khối 6 năm học 2025-2026**

Phân môn	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Tổng
Chất và sự biến đổi chất	7 tiết mở đầu (Từ bài 1 đến bài 4) + 7 tiết Hoá (Bài 9 đến bài 11) + 2 ôn tập cuối kì + 2 kiểm tra giữa kì= 18 tiết	14 tiết Hoá (Bài 12 đến bài 17) + 1 ôn tập cuối kì+ 2 kiểm tra giữa kì= 17 tiết	35 tiết (28 tiết lý thuyết, 3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)
Năng lượng và sự biến đổi	10 tiết mở đầu (Từ bài 5 đến bài 8) + 14 tiết Lí (Bài 9 đến bài 11) + 1 ôn tập giữa kì+ 2 kiểm tra cuối kì= 27 tiết	21 tiết Lí+ 1 ôn tập giữa kì+1 ôn tập cuối kì+ 2 kiểm tra cuối kì= 25 tiết	52 tiết (45 tiết lí thuyết, 3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)
Vật sống	27 tiết sinh (Từ bài 22 đến bài 29)= 27 tiết	26 tiết sinh (từ bài 30 đến bài 39)= 26 tiết	53 tiết (tiết lí thuyết, tiết ôn tập)
Tổng	18 + 27 + 27 = 72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (7 tiết ôn tập, kiểm tra)	17 + 25 + 26 = 68 (17 tuần x 4 tiết/tuần) (7 tiết ôn tập, kiểm tra)	140 tiết (126 tiết lí thuyết, 6 tiết ôn tập, 8 tiết kiểm tra)

*** Khối 7 năm học 2025-2026**

Phân môn	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Tổng
Chất và sự biến đổi chất	15 tiết lý thuyết (Bài 2 – 4) +1 ôn tập + 2 kt (1 tiết/tuần) 18 tiết	13 tiết lý thuyết (Bài 5 -7) + 2 ôn tập + 2 KT (1 tiết/tuần) 17 tiết	35 tiết (28 tiết lí thuyết, 3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)
Năng lượng và sự biến đổi	15 tiết lý thuyết (Từ bài 1, Bài 8→ 11) + 3 ôn tập kiểm tra 18 tiết	Lý thuyết 30 tiết (Bài 12–20) + 4 ôn tập kiểm tra 34 tiết	52 tiết (45 tiết lí thuyết, 3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra)
Vật sống	36 tiết lý thuyết (Bài 21 – 35) 36 tiết	17 tiết lý thuyết (Bài 36 – 42) 17 tiết	53 tiết (53 tiết lí thuyết)
Tổng	18+ 18 + 36 = 72 tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (6 tiết ôn tập, kiểm tra)	17+34+17 = 68 (17 tuần x 4 tiết/tuần) (8 tiết ôn tập, kiểm tra)	140 tiết (126 tiết lí thuyết, 6 tiết ôn tập, 8 tiết kiểm tra)

*** Khối 8 năm học 2025-2026**

Phân môn	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Tổng
Chất và sự biến	23 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra)	21 tiết lý thuyết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra)	44 tiết lý thuyết, 3 tiết ôn tập, 4 tiết

đổi chất	26 tiết	25 tiết	kiểm tra
Năng lượng và sự biến đổi	14 tiết lý thuyết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra giữa 18 tiết	25 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập giữa 26 tiết	39 tiết lý thuyết, 3 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra
Vật sống	28 tiết lý thuyết 28 tiết	15 tiết lý thuyết, 2 tiết kiểm tra 17 tiết	43 tiết lý thuyết, 2 tiết kiểm tra
Tổng	$26+18+28 = 72$ tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (7 tiết ôn tập, kiểm tra)	$25+26+17 = 68$ tiết (17 tuần x 4 tiết/tuần) (7 tiết ôn tập, kiểm tra)	140 tiết (126 tiết lý thuyết, 6 tiết ôn tập, 8 tiết kiểm tra)

*** Khối 9 – Năm học: 2025 - 2026**

Phân môn	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Tổng
Chất và sự biến đổi chất	23 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra 28 tiết	26 tiết lý thuyết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra 30 tiết	58 tiết (49 tiết lý thuyết, 3 tiết ôn tập, 6 tiết kiểm tra)
Năng lượng và sự biến đổi	24 tiết lý thuyết, 2 tiết ôn tập 26 tiết	18 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra 21 tiết	47 tiết (42 tiết lý thuyết, 3 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra)
Vật sống	18 tiết lý thuyết 18 tiết	17 tiết lý thuyết 17 tiết	35 tiết (35 tiết lý thuyết)
Tổng	$28+26+18 = 72$ tiết (18 tuần x 4 tiết/tuần) (7 tiết ôn tập, kiểm tra)	$30+21+17 = 68$ tiết (17 tuần x 4 tiết/tuần) (7 tiết ôn tập, kiểm tra)	140 tiết (126 tiết lý thuyết, 6 tiết ôn tập, 8 tiết kiểm tra)

3. Khung phân phối thời gian thực hiện chủ đề nội dung giáo dục địa phương

*** Môn giáo dục địa phương khối 6 (35 tiết) (dạy 1 tiết/ tuần) (02 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút))**

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Người dạy
Văn hóa (7 tiết)	Nét đặc trưng văn hóa lễ hội và các loại hình truyền thống	Tuần 1 -> 7 (7 tuần) (7 tiết lý thuyết) 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết		Nguyễn Yến Lấy 1 điểm KT thường xuyên.
Lịch sử (8 tiết)	Điện Biên một vùng đất cổ đa tộc người	Tuần 8 -> 15 (8 tuần): 8 tuần x 1 tiết = 8 tiết (7 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì vào tuần 10)		Nguyễn Yến Lấy 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra giữa kì cả 2 nội dung
Chính trị-xã hội (3 tiết)	Chính sách phát triển kinh tế và xã hội	Tuần 16 -> 18 (3 tuần): 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (2 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra cuối kì)		Nguyễn Yến Lấy 1 điểm kiểm tra cuối

				kì cả 3 nội dung
Địa lý (5 tiết)	Địa lý tự nhiên		Tuần 19 -> 23(5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (5 tiết lí thuyết)	Nguyễn Yến Lấy 1 điểm KT thường xuyên
Kinh tế hướng nghiệp (7 tiết)	Các ngành nghề làng nghề truyền thống		Tuần 24 -> 30(7 tuần): 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết, 1 kiểm tra giữa kì vào tuần 9)	Nguyễn Yến Lấy 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra giữa kì cả 2 nội dung
Môi trường (5 tiết)	Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học		Tuần 30 -> 35 (5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (4 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra)	Nguyễn Yến Lấy 1 điểm KT cuối kì cả 3 nội dung

*** Môn giáo dục địa phương khối 7 (02 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)**

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Người dạy
Văn hóa (8 tiết)	Văn hoá truyền thống: Tục ngữ, ca dao của một số dân tộc ở tỉnh Điện Biên. Nhạc cụ truyền thống của một số dân tộc tỉnh Điện Biên. Trang phục truyền thống của một số dân tộc ở tỉnh Điện Biên.	Tuần 1 -> 8 (8 tuần) 8 tuần x 1 tiết = 8 tiết (7 tiết lí thuyết 1 tiết KT giữa kì vào tuần 8)		Phạm Công Thắng Lấy 1 điểm KT thường xuyên. 1 điểm kiểm tra giữa kì I
Lịch sử (9 tiết)	Những chuyển biến về kinh tế, xã hội ở tỉnh Điện Biên từ thế kỉ X – cuối thế kỉ XVIII Những cuộc đấu tranh chống ngoại	Tuần 9 -> 18 (10 tuần): 10 tuần x 1 tiết = 10 tiết (9 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra học kì vào tuần 18)		Phạm Thắng Lấy 1 điểm KT thường xuyên Lấy 1 điểm kiểm tra cuối kì I cả 2 nội

	xâm và nội phân của nhân dân tỉnh Điện Biên từ thế kỉ X – cuối thế kỉ XVIII Những thành tựu văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Điện Biên trong các thế kỉ X – XVII			dung
Địa lý, kinh tế, hướng nghiệp (10 tiết)	Dân cư, dân tộc Điện Biên Kinh tế tỉnh Điện Biên Lựa chọn nghề phù hợp với các ngành nghề ở địa phương		Tuần 19 -> 29 (11 tuần): 11 tuần x 1 tiết = 10 tiết (10 tiết lí thuyết – 1 tiết KT giữa kì II vào tuần 27)	Phạm Công Thắng Lấy 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra giữa kì II
Chính trị, xã hội, môi trường (6 tiết)	Xây dựng nếp sống, bảo vệ tài nguyên rừng		Tuần 30 -> 35 (6 tuần): 6 tuần x 1 tiết = 7 tiết (5 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra cuối kì II vào tiết 35)	Phạm Công Thắng Lấy 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra cuối kì II

*** Môn giáo dục địa phương khối 8: (2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút))**

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Người dạy
Văn hóa (7 tiết)	- Các đặc điểm của văn học hiện đại ở Điện Biên - Giới thiệu khái quát được về hội Hạng Khuống của dân tộc Thái. - Nêu được một số tín ngưỡng của các dân tộc ở tỉnh Điện Biên	Tuần 1 -> 7(7 tuần) (7 tiết lí thuyết) 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết		Tòng Văn Thương Lấy 1 điểm kiểm tra thường xuyên
Lịch sử truyền thống (9 tiết)	- Chuyển biến về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên	Tuần 8 -> 16 (9 tuần) 9 tuần x 1 tiết = 9 tiết (7 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì vào tuần 9, 1 tiết kiểm tra học kì I vào tuần 16)		Tòng Văn Thương Lấy 1 điểm KT thường xuyên 1 điểm kiểm tra giữa kì cả 2 nội dung, 1 điểm cuối học kì I cả

				hai nội dung.
Địa lí (2 tiết)	- Các điều kiện phát triển ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh Điện Biên	Tuần 17 -> 18 (2 tuần) 2 tuần x 1 tiết = 2 tiết (2 tiết lý thuyết)		Tòng Văn Thường
Kinh tế (5 tiết)	- Các ngành công nghiệp và sự thay đổi kinh tế của tỉnh Điện Biên		Tuần 19 -> 23 (5 tuần) 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (5 tiết lý thuyết)	Tòng Văn Thường Lấy 1 điểm kiểm tra thường xuyên
Hướng nghiệp (3 tiết)	- Nhu cầu sử dụng lao động của tỉnh Điện Biên		Tuần 24 -> 26 (3 tuần) 3 tuần x 1 = 3 tiết (2 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì II vào tuần 26)	Tòng Văn Thường Lấy 1 điểm kiểm tra giữa kì của 3 nội dung (địa lý-kinh tế-hướng nghiệp)
Chính trị - xã hội (4 tiết)	Chính sách an sinh xã hội cho đồng bào các dân tộc ở tỉnh Điện Biên		Tuần 27 -> 30 (4 tuần) 4 tuần x 1 tiết = 4 tiết (4 tiết lý thuyết)	Tòng Văn Thường - Lấy 1 điểm kiểm tra thường xuyên)
Môi trường (5 tiết)	Ứng phó biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai ở tỉnh Điện Biên		Tuần 31 -> 35 (5 tuần) 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (4 tiết lý thuyết và 1 tiết kiểm tra cuối học kì II vào tuần 33)	Tòng Văn Thường Lấy 1 điểm kiểm tra cuối kì II cả 4 nội dung.

*** Môn giáo dục địa phương khối 9: (2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút))**

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Người dạy
Văn hoá, lịch sử truyền thống (16 tiết)	Kiến trúc nhà ở truyền thống, Phong tục tập quán của 1 số dân tộc ở tỉnh ĐB Phong trào cách mạng ở Điện Biên ĐB trong thời kỳ kháng chiến chống TD Pháp (1945-1954), đế quốc Mỹ (1954- 1975) Nhân dân Điện Biên	Tuần 1 -> 16 (16 tuần) 16 tuần x 1 tiết = 16 tiết (14 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì vào tuần 9, 1 tiết kiểm tra học kì I vào tuần 16)		Đặng Đức Hoàn

	xây dựng chủ nghĩa XH và đổi mới từ năm 1976 đến nay			
Địa lý, kinh tế, hướng nghiệp (12 tiết)	Các ngành kinh tế ở tỉnh Điện Biên. Cơ sở GD nghề nghiệp ở tỉnh ĐB và định hướng sau tốt nghiệp THCS	Tuần 17 -> 18 (02 tuần) 02 tuần x 1 tiết = 02 tiết (02 tiết lí thuyết)	Tuần 19 -> 28 (16 tuần) 10 tuần x 1 tiết = 10 tiết (9 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì vào tuần 26)	Đặng Đức Hoàn
Chính trị, xã hội, môi trường (7 tiết)	Đảng bộ tỉnh Điện Biên. Một số vấn đề môi trường ở tỉnh Điện Biên Tái chế vật liệu phế thải để bảo vệ MT		Tuần 29 -> 35 (7 tuần) 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra cuối kì vào tuần 33)	Đặng Đức Hoàn

3.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể

3.2.1. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Hoạt động giáo dục STEM

- Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật – toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kĩ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Cụ thể:

* Các bài STEM tiêu biểu thực hiện trong năm

STT	Tên bài học	Môn, khối, lớp	Hình thức dạy học	Người thực hiện
1	Làm mô hình nguyên tử từ bìa carton	KHTN 7 (Biến đổi chất)	STEM	Nguyễn Xuân Hoàn
2	Dự án “Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông”.	KHTN 7 (Năng lượng và sự biến đổi)	STEM	Tòng Văn Thương
3	Hộp quà và chân đế để lịch để bàn	Toán 7	STEM	Lò Thị Diễm

	của em			Vũ Thị Minh Hải
4	Ethyl Alcohol.Stem trải nghiệm điều chế ethyl alcohol từ Tinh bột và ethylene.	KHTN 9 (Biến đổi chất)	STEM	Nguyễn Văn Hùng Đào Thị Thanh
5	Cùng nhau làm sữa chua	KHTN 6	STEM	Nguyễn Văn Hùng Đào Thị Thanh
6	Sự truyền nhiệt (Dự án tìm hiểu về ứng dụng bức xạ nhiệt từ năng lượng mặt trời)	KHTN 8 (Năng lượng và sự biến đổi)	STEM	Tòng Văn Thường
7	Phân bón hóa học (Stem trải nghiệm lồng ghép bảo vệ môi trường)	KHTN 8 (Biến đổi chất)	STEM	Nguyễn Xuân Hoàn Vũ Thị Phong Lan
8	Thấu Kính hội tụ	KHTN 9 (Năng lượng và sự biến đổi)	STEM	Lò Thị Diên Phạm Tất Thành
9	Nhiễm Sắc Thể và bộ nhiễm	KHTN 9 (Vật sống)	STEM	Vũ Thị Phong Lan
10	Biến dạng của lò xo (Mô hình của đóng tự động)	KHTN 9 (Năng lượng và sự biến đổi)	STEM	Lò Thị Diên Vũ Thị Minh Hải

- Chỉ tiêu:

100% học sinh được tham gia nghiên cứu, trải nghiệm các hoạt động giáo dục STEM; trong năm học có ít nhất 02 sản phẩm dự thi cấp phường.

- Giải pháp:

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; Tổ chức hội thảo, tập huấn cấp trường cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

b. Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

- Nhiệm vụ chung:

Hoạt động này dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn; thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để những học sinh đó tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật được thực hiện dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp.

Dựa trên tình hình thực tiễn, có thể định kỳ tổ chức ngày hội STEM hoặc cuộc thi khoa học kỹ thuật tại đơn vị để đánh giá, biểu dương nỗ lực của thầy và trò trong việc tổ chức dạy và học, đồng thời lựa chọn các đề tài/ dự án nghiên cứu gửi tham gia Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp trên.

Dự án thi KHKT

- Kế hoạch cụ thể:

STT	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	ĐT thí sinh/ dự án	Họ tên thí sinh	GV hướng dẫn
1	Dù che ô tô	Đồ dùng sinh hoạt gia đình	2	1. Nguyễn Vũ Đình Bách 2. Bùi Hoàng Thắng	Tòng Văn Thuởng
2	Mô hình hệ thống xử lý rác thải và tái tạo năng lượng	Lĩnh vực khoa học kỹ thuật môi trường	2	1. Trần Phương Hoa 2. Phan Thu Hường	Nguyễn Thị Dung

- Chỉ tiêu:

Trong năm học có ít nhất 02 sản phẩm NCKHKT đạt cấp trường; ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp phường đạt giải.

- Giải pháp:

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GD&ĐT. Động viên giáo viên, học sinh tham gia NCKHKT trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

c. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Văn bản số 376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018 và Văn bản số 56/SGDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GD&ĐT. Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh

hoạt,...hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 9	Chuyên đề: Tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên	Tổ tư vấn tâm lý phối hợp Cán bộ trung tâm y tế; Công an phường
Tháng 10	- Tư vấn về tình bạn, tình yêu và các quan hệ xã hội. - Tư vấn về kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả cho học sinh - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Kỹ năng giao tiếp ứng xử - Tư vấn về việc học của học sinh - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- GVCN - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN lớp - Lê Thị Yến, Ngô Thị Huệ - Tổ chuyên môn tổ 1,2,3
Tháng 11	Chuyên đề: Tư vấn về ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Tư vấn sức khỏe tâm lý	- Tổ tư vấn tâm lý - Nguyễn Hữu Thị Hà
Tháng 12	- Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên
Tháng 1	- Tư vấn cách phòng, tránh xâm hại tình dục trẻ em	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN

	- Tư vấn khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong môi quan hệ, giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè và môi quan hệ xã hội khác - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	
Tháng 2	Chuyên đề: Kỹ năng phòng, tránh bạo lực học đường - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý
Tháng 3	- Tư vấn xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong thời đại ngày nay - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 4	- Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 5	- Tư vấn cho học sinh lớp 9 lựa chọn trường cấp 3 theo đúng năng lực và học vấn. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Cán bộ tư vấn hướng nghiệp của một số trường ĐH, CĐ - Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên

- **Chỉ tiêu:** 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lý khi có nguyện vọng.

- Giải pháp:

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt – việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lý. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

Lồng ghép hoặc bố trí các tiết HĐTN để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên

thiết thực giúp các em giải toả được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

d. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

- Nhiệm vụ chung

Thực hiện nghiêm túc công văn hướng dẫn về việc thực hiện giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh năm học 2025-2026

Tập trung giáo dục cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên; rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

- Kế hoạch cụ thể:

Tháng	Nội dung công tác	Người phụ trách
9	- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Rà soát, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học chính khóa, các hoạt động trải nghiệm. - Phối hợp với công an phường Điện Biên Phủ tuyên truyền luật an toàn giao thông. - Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng sống, câu lạc bộ tiếng Anh	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, công an, Giáo viên, học sinh
10	- Phát động phong trào “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” - Tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tăng cường phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước. trong các cơ sở giáo dục mầm	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh

	non, giáo dục phổ thông	
11	- Tổ chức phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tổ chức các hoạt động ngoại khoá: Văn nghệ, TDTT... - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
12	- Thi đua chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12. - Triển khai chương trình phối hợp bảo vệ và phát huy giá trị Di tích lịch sử Chiến trường Điện Biên Phủ. Huy động học sinh tham gia vệ sinh, quét dọn, cắt cỏ, tại nghĩa trang Công Trình Đại thủy nông Nậm Rốm, bảo tàng và các điểm di tích.	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Sở văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo viên, học sinh
1	- Sơ kết HKI - Sơ kết việc thực hiện các cuộc vận động. - Họp PHHS cuối HKI	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
2	- Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: 3/2 - Tổ chức “Mừng Đảng, Mừng xuân”. - Tổ chức chăm lo tết Nguyên Đán 2026	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
3	- Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 - Tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật về phụ nữ. - Truyền thông về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học-Tăng cường công tác ANTT trong và ngoài nhà trường	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
4	- Kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước - Giỗ tổ Hùng Vương - Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tư vấn nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
5	- Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2026 - Tổng kết việc thực hiện các cuộc vận động,	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh

	phong trào, công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh. - Xét thi đua năm học 2025-2026 - Tổ chức lễ tổng kết năm học	
--	---	--

- Chỉ tiêu:

100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

- Giải pháp:

Nhà trường xây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện, tăng cường công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh, phát hiện ngăn chặn kịp thời hiện tượng bạo lực học đường; Tăng cường công tác tham mưu với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương; phối hợp với các ban ngành đoàn thể các lực lượng xã hội để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường và tệ nạn xã hội.

Nghiên cứu, xem xét đưa vào sử dụng trong nhà trường các tài liệu về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em. Triển khai công tác giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh.

Theo dõi, đôn đốc triển khai hiệu quả hệ thống cung cấp, cập nhật thông tin về phòng, chống bạo lực học đường. Nghiên cứu áp dụng các mô hình “Xây dựng mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng trong trường học”, “Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng”.

Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kịp thời các vụ việc an ninh trật tự trường học, bạo lực học đường, xâm hại xảy ra.

Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý giáo dục, ngăn chặn bạo lực học đường và tệ nạn xã hội tại nhà trường.

Các tổ khối chuyên môn, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội thống nhất kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục nội dung phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội phù hợp trong các môn học và hoạt động TN-HN.

đ. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Nhiệm vụ chung

Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non, phổ thông ra lớp và thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với trẻ khuyết tật. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân thiện nguyện hỗ trợ các điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục.

Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập phù hợp với từng dạng tật của trẻ em, học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế trường, lớp, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	TT/ cá nhân thực hiện
Tháng 8	- Điều tra nắm số liệu trẻ KT. - Huy động trẻ ra lớp. - Biên chế trẻ vào lớp học.	BGH-GVCN
Tháng 9	- Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ KT - Kiểm tra CSVN, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD trẻ. - Lập hồ sơ theo dõi, họp phụ huynh.	BGH-GVCN
Tháng 9/2024-5/2025	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	BGH-GVCN Y tế
Tháng 5/2025	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc trẻ khuyết tật	BGH-GVCN Y tế

- Chỉ tiêu:

- 100% học sinh khuyết tật có khả năng hòa nhập được đến lớp, được theo dõi, giúp đỡ.

- Giải pháp:

- Tăng cường truyền thông, huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, tăng tỷ lệ trẻ được can thiệp sớm và tiếp cận giáo dục

- Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, cơ sở y tế thực hiện các hoạt động truyền thông, khám sàng lọc để phát hiện sớm trẻ bị khuyết tật trong các cơ sở giáo dục, kịp thời tư vấn và hỗ trợ cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

- Làm tốt công tác huy động các nguồn lực từ cộng đồng để hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục về tài chính, kỹ thuật, nâng cao chất lượng các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

e. Hoạt động Giáo dục quốc phòng và an ninh

- Nhiệm vụ chung:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024-TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung tích hợp nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh vào

kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường và tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GDQPAN trong các môn học, hoạt động giáo dục theo Luật GDQPAN.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm quốc phòng, an ninh thiết thực, khoa học, phù hợp với đối tượng, lứa tuổi học sinh.

Thực hiện nghiêm túc tích hợp nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường và tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GDQP-AN trong các môn học theo Luật GDQP-AN và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, Clip hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên quan đến quốc phòng an ninh

- Kế hoạch cụ thể:

Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. (Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo)

- Chỉ tiêu:

100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQP-AN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QP-AN trong tại địa phương trong tình hình hiện nay.

100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QP-AN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật.

100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Giải pháp:

+ Ban giám hiệu:

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

+ Với tổ chuyên môn:

Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học

kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ Với nhóm chuyên môn:

Tổ chức sinh hoạt nhóm thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định. Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp (liên môn) có nội dung liên quan đến nội dung lồng ghép: ít nhất 01 chủ đề/Học kỳ. Sinh hoạt chuyên đề về nội dung lồng ghép, tích hợp.

+ Với giáo viên:

Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

g. Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

- Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học của Bộ GD&ĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo, của UBND phường, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học trong đơn vị; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học.

Tổ chức thành công các giải đấu thể thao của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh cấp trường trong năm học 2025-2026.

Thành lập các đội tuyển thể thao cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các giải thi đấu thể thao, các Hội thi, Hội thao của Sở Giáo dục và Đào tạo, phường, phòng GD&ĐT tổ chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, thể chất của học sinh (đề án số 391/KH-PGD&ĐT ngày 27/5/2021).

- Kế hoạch cụ thể:

- Giải thể thao cấp trường: tuần 1 tháng 11

+ Tham gia Đại hội TDTT ngành Giáo dục và Đào tạo lần thứ VIII (thời gian dự kiến tổ chức tháng 11/2025, các môn thi đấu theo Điều lệ);

+ Thi thể thao 1 số môn cấp trường.

+ Thành lập đội tuyển bóng đá thi cấp phường và bơi thi cấp phường.

- Chỉ tiêu:

+ 100% các lớp tham gia thi một số môn thể thao cấp trường.

+ Tham gia đầy đủ các phong trào TDTT do các cấp tổ chức.

+ Chất lượng bộ môn GDTC/ HĐGD (Thể dục) xếp Đạt: 100%.

+ 100% tham gia phong trào, Hội thi TDTT cấp trường nhân các ngày lễ tết.

+ 100% HS tham gia các câu lạc bộ sinh hoạt theo đúng kế hoạch

- Giải pháp

- Nêu cao khẩu hiệu: “Thường xuyên luyện tập TDTT theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong Nhà trường.

- Tích cực tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh ý nghĩa, tác dụng của luyện tập TDTT, chế độ ăn uống dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe cá nhân để phục vụ học tập, lao động, sản xuất.

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh tích cực luyện tập, tham gia học đầy đủ các buổi chính khoá và công tác ngoại khoá.

- Phát huy tốt vai trò các tổ chức Đoàn - Đội, thiết lập các câu lạc bộ ngoại khoá thể thao lành mạnh, để thu hút các đối tượng học sinh tham gia, nhằm tránh xa các tệ nạn xã hội đang xâm nhập vào trường học.

- Duy trì việc tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, dạy các bài võ Cổ truyền, tổ chức chơi các trò chơi dân gian... cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; triển khai chương trình hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe phòng chống dịch bệnh cho học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng và tham gia các hoạt động giáo dục thể chất trên không gian mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác xã hội hóa, tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm phát triển công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học

h. Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm tháng, hoạt động ngoại khoá

- Nhiệm vụ chung

Củng cố, mở rộng và bổ trợ kiến thức đã học; giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh, tạo điều kiện để các em có cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau về những kiến thức đã học, những kỹ năng sống, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Định hướng, tạo điều kiện cho học sinh quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn, qua đó tổ chức khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em tích cực nghiên cứu, tìm ra những giải pháp mới, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống.

Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể và các hành động của học sinh, nhằm phát triển, nâng cao các tố chất và tiềm năng của bản thân học sinh, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời quan tâm, chia sẻ tới những người xung quanh.

Thông qua việc tham gia vào các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp học sinh phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo; giúp các em có những buổi thư giãn đầy ý nghĩa, tạo thêm hưng phấn và động lực giúp các em học tập tốt hơn.

Hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết, hình thành ý thức, phẩm chất, kỹ năng sống và năng lực thực hành cho học sinh.

Tổ chức linh hoạt và có hiệu quả các chủ điểm hàng tháng theo định hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- Kế hoạch cụ thể:

+ Hoạt động tập thể theo chủ đề:

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Khai giảng năm học mới	- Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng. - Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào; có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng; - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kỹ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩm chất trách nhiệm.	3	5/9	VP nhà trường và các lớp học	BGH	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV	Hệ thống máy móc
2	HDT: Chăm sóc sức khỏe vị thành niên	- Nhận thức được ý nghĩa của việc CSSKVTN - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kỹ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩm chất trách nhiệm.	3	10	Sân trường	TPT Đ	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV	Hệ thống máy móc
3	Hoạt động TT: Nghĩa	-Nhận thức được ý nghĩa của ngày 20/10 -Thể hiện được cảm	3	10	Sân trường	TPT Đ	Các đoàn thể và toàn bộ	Hệ thống máy móc

	mẹ - Tình cô	- xúc biết ơn, tự hào đối với mẹ, bà, cô giáo... - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phản chất trách nhiệm.					CBGVN VV	
4	Chào mừng Kỷ niệm 44 năm ngày nhà giáo việt nam	- Nhận thức được ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Thể hiện được cảm xúc biết ơn, tự hào; có ấn tượng tốt và những hành động đẹp tri ân thầy cô giáo; - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phản chất trách nhiệm.	3	20/11	Sân trường	BGH	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV	Hệ thống máy móc
5	HĐTT Thi tiếng hát học sinh	- Tạo sân chơi lành mạnh và bổ ích cho học sinh, đáp ứng nhu cầu giải trí, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho học sinh sau những giờ học tập căng thẳng. - Nhằm tạo điều kiện và cơ hội giao lưu và thể hiện những khả năng sáng tạo nổi bật của học sinh trường TH - THCS Thanh Trường.	3	2	Sân trường	TPT Đ	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN V	Hệ thống máy móc

		- Thu hút học sinh tham gia các hoạt động, phong trào kết nối học sinh lại với nhau sau cuộc thi.						
6	Tiến bước lên đoàn	- Nhận thức được ý nghĩa của ngày thành lập đoàn 26/3 - Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào; có ý thức phấn đấu đứng trong hàng ngũ của ĐTNCSHCM; - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩm chất trách nhiệm	3	26/3	Sân trường	Đoàn	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV	Hệ thống máy móc
7	Thi Rung chuông vàng lần 5	- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích để học sinh thể hiện tài năng, trí tuệ, sự sáng tạo; đồng thời tạo cơ hội giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tư duy logic, xử lý tình huống, tạo điều kiện cho học sinh trong trường giao lưu, học hỏi và chia sẻ những kinh nghiệm trong học tập cũng như trong cuộc sống; - Đa dạng hóa các hình thức giáo dục nhằm tăng cường tính chủ động và hiệu quả tiếp thu kiến thức, ôn tập,	3	4	Sân trường	Nguyễn Ngọc Thái	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN V	Hệ thống máy móc

		củng cố kiến thức đã được học trong năm học, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông mới.						
8		Chăm sóc di tích, lịch sử. Thăm hỏi địa chỉ đỏ. Thăm quan các khu di tích			Tại các khu di tích		Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV, HS	
9		Trải nghiệm 1 ngày làm chiến sĩ			Đại đội 2 tiểu đoàn 4		Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV, HS	
10		Tham quan xưởng sản xuất kinh doanh hoặc mô hình nuôi trồng có hiệu quả			Tại các xưởng hoặc mô hình trên địa bàn phường		Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV, HS	

+ Hoạt động trải nghiệm xã hội và phục vụ cộng đồng:

Tham quan thực tế: Tổ chức cho học sinh tham quan, chăm sóc các di tích lịch sử Điện Biên Phủ; Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7; Dọn dẹp vệ sinh, thắp hương khu nghĩa trang liệt sĩ tại nghĩa trang Thanh niên xung phong công trình đại thủy nông Nậm Rốm và đồi Bản kéo. Thông qua đó giáo dục cho các em về tinh thần yêu nước, yêu lí tưởng cách mạng. Tham gia trải nghiệm em làm chiến sĩ tại Bảo tàng lịch sử Điện Biên tham gia trải nghiệm ở tại đồi A1 (khối 6,7,8,9). Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Mua tăm tre ủng hộ hội người mù hai đợt/năm (đầu mỗi học kỳ); Quyên góp áo quần, sách vở, dụng cụ học tập, tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà học sinh nghèo nhân dịp tết trung thu; Tặng quà học sinh nghèo nhân dịp tết Nguyên Đán

Thăm, hỏi địa chỉ đỏ và tặng quà 01 gia đình chính sách: Ông Ngô Viết Vĩnh; Địa chỉ phố 4 phường Điện Biên Phủ; thương binh loại A

- Chỉ tiêu:

100% học sinh tham gia các Hoạt động tập thể theo chủ đề và hoạt động trải nghiệm xã hội và phục vụ cộng đồng

- Giải pháp:

Tổng phụ trách đội chịu trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả.

Các bộ phận, cá nhân liên quan trong kế hoạch xây dựng kế hoạch cụ thể cho mỗi hoạt động và triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả.

Sau mỗi hoạt động được tổ chức, cần có đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo BGH nhà trường để theo dõi, rút kinh nghiệm chỉ đạo.

3.3. Kế hoạch hai buổi/ngày gồm có dạy chính khoá, ôn HSG, câu lạc bộ, ôn tuyển sinh vào 10...

- Kế hoạch chung

Tổ chức xây dựng và thực hiện Kế hoạch buổi 2 phù hợp với thực tế nhà trường.

Nội dung buổi 2 thực hiện theo công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Nhà trường thực hiện theo định hướng sau:

Nội dung dạy thêm thực hiện theo định hướng sau:

a) Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình; tổ chức, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở các nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

b) Nội dung và hình thức dạy học

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Kế hoạch cụ thể

*** Đối với lớp 2 buổi 2 từ tuần 1:**

1. Buổi sáng

- Sáng thứ 2 hàng tuần tổ chức nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca theo quy định (Thời gian: 7h00 phút - 7h15 phút)

- Sáng thứ 2 tuần đầu của tháng tổ chức nhận xét và triển khai kế hoạch tháng

Thời gian		Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
6h45'-7h15'	30 phút	Vệ sinh lớp học, sinh hoạt đầu giờ			
7h15- 8h00	45 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
8h00' - 8h5'	5 phút	Ra chơi			
8h5- 8h50	45 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
8h50' - 9h00'	10 phút	Ra chơi giữa giờ			
9h00- 9h45	45 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
9h45' - 9h50'	5 phút	Ra chơi			
9h50- 10h35	45 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
10h50' - 10h55'	5 phút	Ra chơi			
10h40-11h25	45 phút	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5
11h25'		Tan học			

2. Buổi chiều

Thời gian vào học/tổ chức các hoạt động 2-3 tiết từ 14 giờ 00 phút, mỗi tiết 45 phút, ra chơi giữa các tiết 5 phút.

Ngày	Thời gian học	Hoạt động			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Chiều thứ 2	Tiết 1,2,3	Học chương trình chính khoá theo TKB. (Buổi 1 nhưng xếp vào buổi chiều để giãn tải) Tất cả HS học			
Chiều thứ 3	Tiết 1,2,3	Học chương trình chính khoá theo TKB (Buổi 1 nhưng xếp vào buổi chiều để giãn tải). Tất cả HS học			
Chiều thứ 4	Tiết 1,2,3	Học chương trình chính khoá theo TKB(Buổi 1 nhưng xếp vào buổi chiều để giãn tải). Tất cả HS học			
Chiều thứ 5	Tiết 2,3	Học chương trình 2 buổi/ngày theo TKB (ôn HSG, sinh hoạt các CLB). Không thu tiền mỗi HS chỉ được tham gia 1 nội dung: ôn HSG hoặc sinh hoạt 1 trong các câu lạc bộ: Mỹ thuật, âm nhạc, TDTT, KHKT. Tiếng anh. (HS nào ko đăng ký tham gia thì không phải đi học) sang gia đoạn 2 sẽ thêm nhóm ôn tập cho HS chưa đạt, ôn TS vào 10.			
Chiều thứ 6	Tiết 1,2	Học chương trình 2 buổi/ngày theo TKB (ôn HSG, sinh hoạt các CLB)			
	Tiết 3,4 (Tuần 1 hàng tháng)	Họp cơ quan tháng			
Thứ 7		Tuần 1: Làm các công việc như làm đồ, phổ cập... Tuần 2 + Tuần 4: Sinh hoạt tổ chuyên môn Tuần 3: Sinh hoạt chuyên môn trường			

Chiều mừng 3 hàng tháng	Học tiết 1,2. Tiết 3 không bố trí dạy. Tiết 3,4	Đảng viên sinh hoạt chi bộ
-------------------------	--	----------------------------

Ghi chú: Sáng mừng 3 hàng tháng học 5 tiết, chiều học 2 tiết (kể cả cấp TH) để tiết 3,4 sinh hoạt chi bộ. Nếu mừng 3 rơi vào ngày nghỉ thì sẽ bố trí vào 1 ngày sinh hoạt chi bộ trong tuần đầu tiên.

Tùy điều kiện thời tiết hoặc công việc ở mỗi thời điểm nhà trường sẽ linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp, trước khi điều chỉnh sẽ thông báo để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết.

Buổi 2: Giai đoạn 1: Từ tuần 2 đến khi kiểm tra giữa kỳ chỉ thực hiện nội dung ôn HSG và SH câu lạc bộ

Giai đoạn 2: Sau khi kiểm tra giữa kỳ thực hiện thêm nội dung phụ đạo học sinh chưa đạt và ôn tuyển sinh vào 10.

Phân công giáo viên dạy ôn HSG như sau

Khối Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Văn	Trần Thị Liên	Nguyễn Thị Dung	Hoàng Thị Ninh	Trần Thị Liên
Toán	Hải, Thành	Diện	Yến, Cường	Cường, Hải, Yến
Tiếng Anh				
Năng lượng và sự biến đổi	Hải	Thưởng	Thưởng	Thành, Diện
Chất và sự biến đổi chất	Thanh	Hoàn	Hoàn	Hùng, Thanh
Vật sống	Hùng	Hoàn	Lan	Lan, Hoàn
Địa	Huệ	Huệ	Huệ	Huệ
Sử	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Thị Dung	Hoàng Thị Ninh
Tin	Việt Anh	Việt Anh	Việt Anh	Việt Anh

Phân công hướng dẫn thi qua mạng

Khối Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Toán	Hải, Thành	Hải, Diện	Cường	Yến
KHTN	Hùng, Hải, Thanh	Hoàn, Thưởng	Hoàn, Lan, Thưởng	Thành, Thanh, Lan
Tiếng Anh	Vũ Thị	Vũ Thị	Phạm Thị	Vũ Thị Hoàng Yến

	<i>Hoàng Yến</i>	<i>Hoàng Yến</i>	<i>Thu Chang</i>	
--	------------------	------------------	------------------	--

Ôn tuyển sinh vào 10 và ôn phụ đạo học sinh chưa đạt: GVBM môn nào thì sẽ ôn môn đó.

i. Hoạt động các câu lạc bộ

- Nhiệm vụ chung

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.

Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

- Kế hoạch cụ thể

+ Thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia:

Thời gian:

- Sinh hoạt vào các buổi chiều thứ 5,6 hàng tuần (buổi 2).
- Sơ kết các câu lạc bộ vào chiều thứ 6 cuối mỗi tháng.

Địa điểm:

- CLB Tiếng Anh, mỹ thuật, âm nhạc
- CLB nghiên cứu khoa học, TDTT: Sinh hoạt tại sân trường, phòng thực hành...

Đối tượng tham gia: Các em học sinh đang học tập và rèn luyện tại trường có năng khiếu các môn.

- Phân công phụ trách câu lạc bộ

- TT	Họ Và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ kiêm nhiệm, được phân công
1	Phạm Tất Thành	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ KHK
	Tòng Văn Thương	Giáo viên	Ủy viên
	Lê Cường	Giáo viên	Ủy viên
2	Nguyễn Đức Vinh	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ mỹ thuật

	Trần Thị Liên	Giáo viên	Ủy viên
3	Vũ Thị Hoàng Yến	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ tiếng Anh
4	Nguyễn Thị Dung (Văn)	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ âm nhạc, nghệ thuật
	Vũ Phong Lan	Giáo viên	Ủy viên
	Ngô Thị Huệ	Giáo viên	Ủy viên
5	Vi Văn Hà	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ thể dục thể thao. Phụ trách chung Vi Văn Hà
5.1	Phạm Văn Tiến	Nhân viên	Câu lạc bộ bóng chuyền
	Nguyễn Thị Hải Yến	Giáo viên	Ủy viên
5.2	Phạm Công Thắng	Giáo viên	Câu lạc bộ cầu lông
	Vũ Thị Minh Hải	Giáo viên	Ủy viên
5.3	Lò Thị Diễm	Giáo viên	Câu lạc bộ Pickeball
	Đào Thị Thanh	Giáo viên	Ủy viên
5.4	Vi Văn Hà	Giáo viên	Câu lạc bộ bơi (bóng đá)
	Nguyễn Mạnh Hùng	Giáo viên	Ủy viên
	Nguyễn Xuân Hoàn	Giáo viên	Ủy viên

	Nguyễn Việt Anh	Giáo viên	Ủy viên
	Đặng Đức Hoàn	Giáo viên	Ủy viên
	Hoàng Thị Ninh	Giáo viên	Ủy viên
	Nguyễn Thị Dung (Địa)	Giáo viên	Ủy viên
	Nông Tiến Dũng	Nhân viên	Ủy viên

+ Nội dung hoạt động của các Câu lạc bộ

Câu lạc bộ Tiếng Anh:

Xây dựng các đôi bạn, nhóm học tập, rèn luyện kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh. Sinh hoạt văn nghệ bằng các bài hát Tiếng Anh. Tìm hiểu văn hóa các dân tộc sử dụng Tiếng Anh làm ngôn ngữ chính trên thế giới. Tham gia hội thi: “hùng biện tiếng Anh”. Tham gia các trò chơi trực tuyến Tiếng Anh, các trò chơi học Tiếng Anh...

Phụ trách: Vũ Thị Hoàng Yến

Các câu lạc bộ TDTT

Tham gia giao hữu các môn aerobic, bóng chuyền, bóng đá, đá cầu, cầu lông, bóng bàn, võ cổ truyền, bơi lội... Học tập và trau dồi kỹ năng các môn TDTT nhằm phát huy năng khiếu sở trường. Huấn luyện đội tuyển nòng cốt tham dự giải đấu các cấp. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

Phụ trách: Vi Văn Hà

Câu lạc bộ nghiên cứu khoa học

Tham gia nghiên cứu khoa học, chế tạo các sản phẩm khoa học gần gũi đời sống và học tập

Phụ trách: Phạm Tất Thành

Câu lạc bộ âm nhạc, nghệ thuật

+ Tổ chức câu lạc bộ văn nghệ, múa, hát, nhảy dân vũ....

Hình thức tổ chức cho học sinh tập luyện và biểu diễn hàng tuần trong các giờ sinh hoạt tập thể, các ngày lễ lớn trong năm học..

+ Phụ trách: Nguyễn Thị Dung (Văn)

Câu lạc bộ mỹ thuật

+ Tổ chức câu lạc bộ vẽ....

Hình thức tổ chức cho học sinh vẽ trong các giờ sinh hoạt tập thể, các ngày lễ lớn trong năm học..

+ Phụ trách: Nguyễn Đức Vinh

+ **Tổ chức và điều hành CLB**

CLB được tổ chức và điều hành bởi Giáo viên phụ trách, chủ nhiệm CLB gồm có 3 người được bầu ra từ các thành viên. Các thành viên phải luôn gắn kết với nhau nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm CLB hoạt động.

- **Chỉ tiêu:**

+ 100% các Câu lạc bộ hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện tham gia của các thành viên, dân chủ trong hoạt động.

+ Các Câu lạc bộ hoạt động theo sự tổ chức và điều hành của giáo viên hướng dẫn, nhưng chịu sự quản lý, giám sát của BGH nhà trường. Giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm câu lạc bộ chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của CLB.

- **Giải pháp:**

Các hoạt động của CLB phải được xây dựng theo kế hoạch. Mọi hoạt động diễn ra trong CLB đều phải báo cáo với BGH nhà trường. Hoạt động của CLB được xây dựng dựa trên sự đóng góp nội dung hoạt động của các thành viên.

Các nội dung hoạt động của CLB được chọn lựa dựa trên một số tiêu chí: Chất lượng của các hoạt động được đặt lên hàng đầu; Thu hút được đông đảo các thành viên tham gia; Thúc đẩy được phong trào học tập và làm việc nhóm của các thành viên CLB; Nội dung hoạt động đa dạng, chứa đựng nhiều tri thức và những vấn đề thực tế; Không có ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục, đạo đức, tư tưởng và lối sống của học sinh, không vi phạm pháp luật; Khuyến khích các ý tưởng mới lạ của các thành viên về hình thức hoạt động.

4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

- Xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức xã hội về công tác xã hội hóa để huy động mọi nguồn lực phát triển giáo dục. Khuyến khích các thầy, cô giáo tự làm đồ dùng dạy học. Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa đảm bảo quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng.

- Chỉ đạo việc thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, chương trình mục tiêu, xã hội hóa vào đầu tư đồng bộ, có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

V. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

a. Nhiệm vụ

Nhà trường căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương, nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đối với môn tiếng Anh: Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 tại nhà trường.

b. Giải pháp:

Thành lập tổ cốt cán chuyên môn tư vấn hiệu trưởng xây dựng chương trình kế hoạch dạy học nội bộ của nhà trường.

Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ giáo viên nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục sát với thực tiễn. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu chương trình giảm tải, nội dung tích hợp, liên môn, tự chọn xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp.

Giao cho tổ chuyên môn, giáo viên đề xuất xây dựng chương trình nội dung học tự chọn, ôn thi học sinh giỏi, chương trình dạy học 3 chung, các chủ đề dạy học tích hợp. Hiệu trưởng phê duyệt thực hiện.

Đối với chương trình giáo dục phổ thông, căn cứ khung chương trình, giáo viên, tổ chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học cụ thể buổi sáng, buổi chiều.

Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra phiếu báo giảng, sổ đầu bài, giáo án giáo viên để nắm được việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy. Phiếu báo giảng lập vào chiều thứ 7 tuần trước, hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra vào thứ 2 đầu tuần. Hiệu phó thường xuyên kiểm tra phiếu báo giảng, sổ đầu bài, sổ gọi tên ghi điểm để điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch dạy học.

Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó tổ chức kiểm tra việc thực hiện chương trình,

kế hoạch giáo dục phù hợp tại nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề tập trung vào xây dựng nội dung dạy học tích hợp, liên môn; dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tập trung xây dựng chương trình lớp 9 chương trình giáo dục phổ thông.

1.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

a. Nhiệm vụ

Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

c. Giải pháp

Các nội dung dạy học tích hợp (Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số...) phải được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch bài dạy của giáo viên; linh hoạt lựa chọn hình thức dạy học nội dung tích hợp phù hợp với điều kiện thực hiện.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a. Nhiệm vụ

Tham mưu thực hiện hiệu quả việc tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường lớp theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b. Giải pháp

Thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức lại trường, lớp cần kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo CTGDPT.

Trường học được xây dựng mới phải bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a. Nhiệm vụ

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của đơn vị, địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b. Giải pháp

Có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

a. Nhiệm vụ

Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn – đọc sách giáo khoa; chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương nhằm phù hợp với bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 2166/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 của Sở GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

b. Giải pháp

Nhà trường đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

2.4.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

a. Nhiệm vụ

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CTGDPT, khắc phục tình trạng

thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

b. Giải pháp

Báo cáo, tham mưu Sở GDĐT, UBND cấp phường thực hiện phương án điều động, tăng cường giáo viên để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; đồng thời xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống.

2.4.2 Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

a. Nhiệm vụ

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ/nhóm/cụm chuyên môn (cụm trường) thiết thực, hiệu quả; tránh hình thức theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026.

Triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo Kế hoạch của Sở GDĐT (Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026). Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cốt cán chuyên môn trong SHCM, trong tập huấn, bồi dưỡng.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong đơn vị bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018. Đảm bảo đủ giáo viên cho tất cả môn học. Tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ về Chương trình GDPT, SGK, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm chuyên môn, tổ nhóm chuyên môn một cách thiết thực, hiệu quả, chất lượng.

b. Giải pháp

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền đảm bảo đủ giáo viên cho tất cả môn học.

Tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia bồi dưỡng, tập huấn về Chương trình GDPT, SGK, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên đề liên trường theo môn học.

Bồi dưỡng thường xuyên nội dung bám sát SGK mới, phương pháp mới, đánh giá năng lực học sinh, chuyển đổi số; bám sát Kế hoạch của Sở GDĐT.

Giáo viên tích cực lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân, chia sẻ tài liệu, bài giảng trên nền tảng số.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm

tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học

Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp.

Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học (trải nghiệm, dự án, nhóm, câu lạc bộ...), chú trọng hướng dẫn tự học.

Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ, bảo đảm đánh giá sự tiến bộ của học sinh và phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi.

b. Giải pháp

Bồi dưỡng PPDH thông qua việc tham gia chuyên đề, sinh hoạt cụm chuyên môn về dạy học tích cực, trải nghiệm, dự án, ứng dụng CNTT.

Kết hợp đa dạng hình thức: Sử dụng thí nghiệm, hoạt động nhóm, thảo luận tình huống, mô phỏng, học qua trò chơi.

Đổi mới kiểm tra: Sử dụng nhiều hình thức (bài viết, sản phẩm, thuyết trình, trực tuyến), kết hợp đánh giá quá trình và định kỳ.

Tích hợp giáo dục đạo đức, pháp luật, môi trường vào môn học và hoạt động trải nghiệm.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Nhiệm vụ

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT. Công văn số 3563/SGDĐT-GDTrH ngày 20/12/2024 của sở GD&ĐT. Tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

b. Giải pháp

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

a. Nhiệm vụ

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Tiếp tục củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

b. Giải pháp

Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp gắn với nhu cầu địa phương, tổ chức tham quan, trải nghiệm nghề, kết nối cơ sở GDNN và doanh nghiệp.

Tư vấn phân luồng hợp lý, khuyến khích học sinh học nghề, GDTX hoặc tiếp tục học THPT tùy năng lực, nguyện vọng.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

a. Nhiệm vụ

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

Triển khai các giải pháp thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến

năm 2030” theo mục tiêu Đề án và hướng dẫn của Bộ/Sở GDĐT.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b. Giải pháp

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

4.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

a. Nhiệm vụ

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT: Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 1924/SGDĐT-GDTrH ngày 04/7/2025; bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực ứng dụng công nghệ, bảo mật thông tin thiết yếu.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b. Giải pháp

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên.

Triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử theo lộ trình, kết nối dữ liệu với hệ thống quản lý ngành và CSDL quốc gia về dân cư.

Phát triển học liệu số: Xây dựng kho bài giảng, đề thi, học liệu mở, chia sẻ qua nền tảng chung của ngành.

Phối hợp tập huấn kỹ năng số cho giáo viên, học sinh; ứng dụng AI trong quản lý, chấm bài, tư vấn hướng nghiệp.

Kết hợp dạy trực tiếp - trực tuyến khi thiên tai, dịch bệnh hoặc tình huống đặc biệt.

5. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh TN THCS, tuyển sinh vào lớp 10

a. Nhiệm vụ

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT về quy chế xét công nhận TN THCS, số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về quy chế tuyển sinh THCS, tuyển sinh THPT và các văn bản liên quan về tuyển sinh cấp trung học, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập, ôn thi tuyển sinh ngay từ đầu năm học (có kế hoạch kèm theo).

Thực hiện chương trình lớp 9 đúng quy định và thời gian, nâng cao chất lượng tiết học chính khoá; triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT về xét TN THCS năm 2026 và cấu trúc đề thi vào lớp 10 năm học 2026-2027.

b. Giải pháp

Lập kế hoạch ôn tập sớm, phân loại theo năng lực; tài liệu ôn tập dùng chung cụm CM/tỉnh để đảm bảo chất lượng.

6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

6.1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

a. Nhiệm vụ

Tích cực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025; Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Thực hiện các Thông tư của Bộ GDĐT: số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC); số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non; số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025; Số: 2366/SGDĐT-GDTrH, ngày tháng 8 năm

2025 của Sở GD&ĐT V/v tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sỹ số học sinh, giảm học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

b. Giải pháp

Thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC đúng thời gian quy định. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo; thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra kết quả PCGD-XMC; lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Tập trung huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT; duy trì sỹ số học sinh; phối hợp với các trường THCS trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD THCS (cung cấp danh sách hoặc xác nhận danh sách học sinh đang học hoặc đã học xong của đơn vị cho các trường THCS).

6.2. Thực hiện GD đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a. Nhiệm vụ

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em.

(Có kế hoạch và hồ sơ giáo dục khuyết tật kèm theo)

b. Giải pháp

Chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

7. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

7.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại đơn vị; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

b. Giải pháp

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; tổ

chức tốt xét tốt nghiệp THCS và các kỳ thi, cuộc thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

7.2. Tiếp tục thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

a. Nhiệm vụ

Xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo tính kế thừa, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có.

Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo quy định.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thực hiện theo Chỉ thị 17/CT-TTg và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Phân hóa đối tượng học sinh, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp.

b. Giải pháp

Xây dựng Kế hoạch: huy động nguồn lực; đảm bảo phù hợp, khả thi; kiểm tra giám sát.

Phổ cập và phân luồng: Tổ chức rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập; tư vấn hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp.

Hỗ trợ học sinh yếu thế: Miễn giảm các khoản đóng góp theo quy định, hỗ trợ học liệu, tổ chức lớp phụ đạo miễn phí.

7.3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua

a. Nhiệm vụ

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo.

Nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng, chú trọng phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b. Giải pháp

- Các phong trào thi đua phải thiết thực, sâu rộng, bám sát nhiệm vụ của đơn vị, tránh hình thức; kết hợp thực hiện hiệu quả phong trào thi đua thường xuyên với phong trào thi đua theo chuyên đề, tạo động lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và đúng quy định.

8. Công tác khác

8.1. Giáo dục Thể chất và phong trào TDTT trong trường học

Nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2025-2026.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học trong đơn vị. Tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động thể thao cho đội ngũ giáo viên, giảng viên làm công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Tiếp tục triển khai các hoạt động giáo dục thể chất, các hoạt động thể thao trường học theo Kế hoạch 398/KH- BGDĐT ngày 09/5/2019 về việc thực hiện Kết luận của Bộ trưởng tại Hội nghị "Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành Giáo dục"; Thông tư 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Quy định về thể thao trường học.

Tham gia tích cực các hoạt động phong trào từ cấp cơ sở đến cấp ngành tỉnh; qua thi đấu thành lập các đoàn tham gia các Cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu thể thao do tỉnh, ngành, xã phường tổ chức.

8. 2. Công tác Y tế trường học

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống y tế cơ sở tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế (Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/05/2016 của Liên Bộ Y tế - Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Thông tư số 41/2018/TT-BYT, ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Chỉ thị số 6036/CT-BGDĐT ngày 17/12/2014 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn trong ngành GDĐT; Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và các quy định về quản lý tài chính hiện hành; Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; Công văn số 1218/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT về tăng cường bảo đảm an toàn trường học; giảm thiểu tình trạng học sinh đuối nước, tai nạn giao thông, ngộ độc liên quan đến cây Lá ngón).

Phối hợp với trạm y tế địa phương tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Tổ chức giám sát các điều kiện vệ sinh trường học,

hỗ trợ cải thiện môi trường học tập cho học sinh tại nhà trường, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý. Báo cáo số liệu về công tác y tế trường trên Cơ sở dữ liệu của ngành đúng thời gian, đầy đủ về số liệu.

8.3. Công tác giáo dục dân tộc

Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong quản lý thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc; tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc, đảm bảo chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục; tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc;

Tăng cường thể chất, giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; tổ chức tốt các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe học sinh trong trường học. Chủ động các biện pháp phòng chống bệnh, tật học đường; đảm bảo an toàn cho học sinh đặc biệt là an toàn vệ sinh thực phẩm.

8.4. Nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh

Nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh Điện Biên về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2025-2026.

Tổ chức thực hiện chương trình tích hợp trong các môn học nội dung GDQPAN đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức giảng dạy nội dung GDQPAN cho đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Báo cáo, thống kê đầu năm học (trực tuyến): Trước ngày 15/9/2025
- Báo cáo, thống kê học kì 1: Trước ngày 16/01/2026
- Báo cáo, thống kê cuối năm học: Trước ngày 04/6/2026

VI. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường. Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm

2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, tình hình dịch bệnh. Xây dựng thời khóa biểu học thêm linh hoạt, hiệu quả. Chủ động xây dựng kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng viễn thông, phần mềm dạy học để tổ chức triển khai dạy học trực tuyến khi cần thiết.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 9 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Trực tiếp theo dõi và chỉ đạo tổ KHXH.
- Trực tiếp giảng dạy 2 tiết/ tuần theo quy định.

2. Phó Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Sở Giáo dục – Đào tạo, trước UBND phường Điện Biên Phủ về nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công hoặc uỷ quyền.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Hiệu trưởng theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Hiệu trưởng, Quy chế làm việc của trường.

- Trực tiếp tham mưu chỉ đạo giúp Hiệu trưởng về công tác chỉ đạo chuyên môn; công tác tuyển sinh; công tác xét tốt nghiệp THCS; Giáo dục HS khuyết tật; Công tác dạy học 2 buổi/ngày.

- Công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; Khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục toàn trường; Công tác Kiểm tra nội bộ.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên; Học sinh.

- Ký duyệt và chịu trách nhiệm kiểm tra thời khóa biểu; sổ đầu bài; sổ chủ nhiệm.

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;

- Ký các loại văn bản khác có liên quan đến lĩnh vực công tác được giao phụ trách (Sau khi đã có ý kiến của Hiệu trưởng).

- Tham gia một số ban, tổ chức, đoàn thể khi có quyết định.

- Tham gia một số chương trình, Kế hoạch hoạt động và một số công việc khác khi được Hiệu trưởng giao, uỷ quyền.

- Trực tiếp theo dõi và chỉ đạo tổ KHXH.

- Trực tiếp giảng dạy 4 tiết/ tuần theo quy định.
- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung toàn trường trong những ngày trực theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác khi được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền giải quyết.
- Trực tiếp tham mưu chỉ đạo giúp Hiệu trưởng về công tác y tế - ATTH; công tác Tư vấn học đường; Chỉ đạo các hoạt động của đoàn thanh niên ; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn phường; Quản lí CSDL, phần mềm quản lí trường học(Edu).
- Công tác quản lí, sử dụng và giám sát cơ sở vật chất trường lớp học của đơn vị theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác khi được Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

2. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 9. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ. Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

3. Giáo viên

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

4. Tổng phụ trách Đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực

hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

5. Nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

6. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh

Tuyên truyền Kế hoạch giáo dục đến phụ huynh học sinh; phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Phụ huynh chịu trách nhiệm về an toàn phòng chống tai nạn thương tích, chấp hành pháp luật và các vấn đề khác của của học sinh ngoài thời gian ở trường.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường TH-THCS Thanh Trường năm học 2025-2026. Ban giám hiệu yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (B/c);
- Tổ chuyên môn; tổ VP;
- Lưu VT.

TM . NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hoa